

MARKET INSIGHTS REPORTS

29.07.2024

THỊ TRƯỜNG XOAY TUA CHỌN CỔ PHIẾU
TUY NHIÊN CHƯA CÓ TÍN HIỆU XÁC NHẬN
TRUNG HẠN



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Thị trường sẽ xác nhận xu hướng vào thứ 2 hoặc thứ 3 tuần sau ?

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

GS dự báo GDP Q3/2024 tại Mỹ dự báo tăng trưởng 2.4%

Dự báo CPI lõi Mỹ sẽ giảm về mức 2.8% vào cuối năm 2024

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sách chính sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	506
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	244
Số cổ phiếu giảm giá	168
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	223
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	97
Số cổ phiếu giảm giá	64
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	353
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	173
Số cổ phiếu giảm giá	106
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	27,794.42	34,800.95	(7,006.53)
% KL toàn thị trường	5.59%	7.00%	
Giá trị	893,895	1,116,618	(222,723)
% GT toàn thị trường	7.86%	9.81%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,180.70	3,064.93	(1,884.23)
% KL toàn thị trường	5.59%	7.00%	
Giá trị	31,261	105,263	(74,002)
% GT toàn thị trường	2.95%	9.92%	

UPCOM

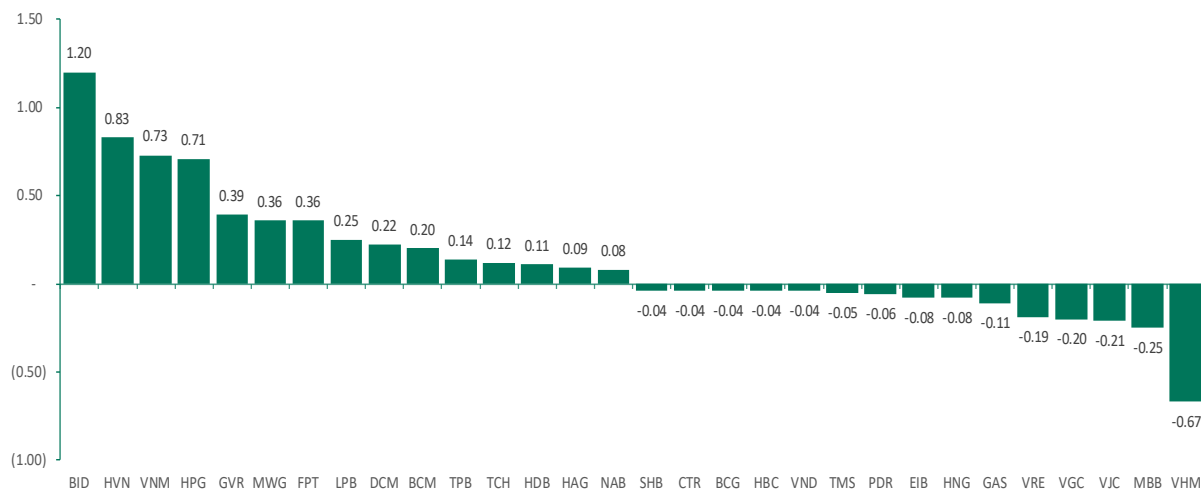
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	193.80	712.97	(519.17)
% KL toàn thị trường	0.56%	2.07%	
Giá trị	10,351	28,797	(18,446)
% GT toàn thị trường	1.52%	4.23%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

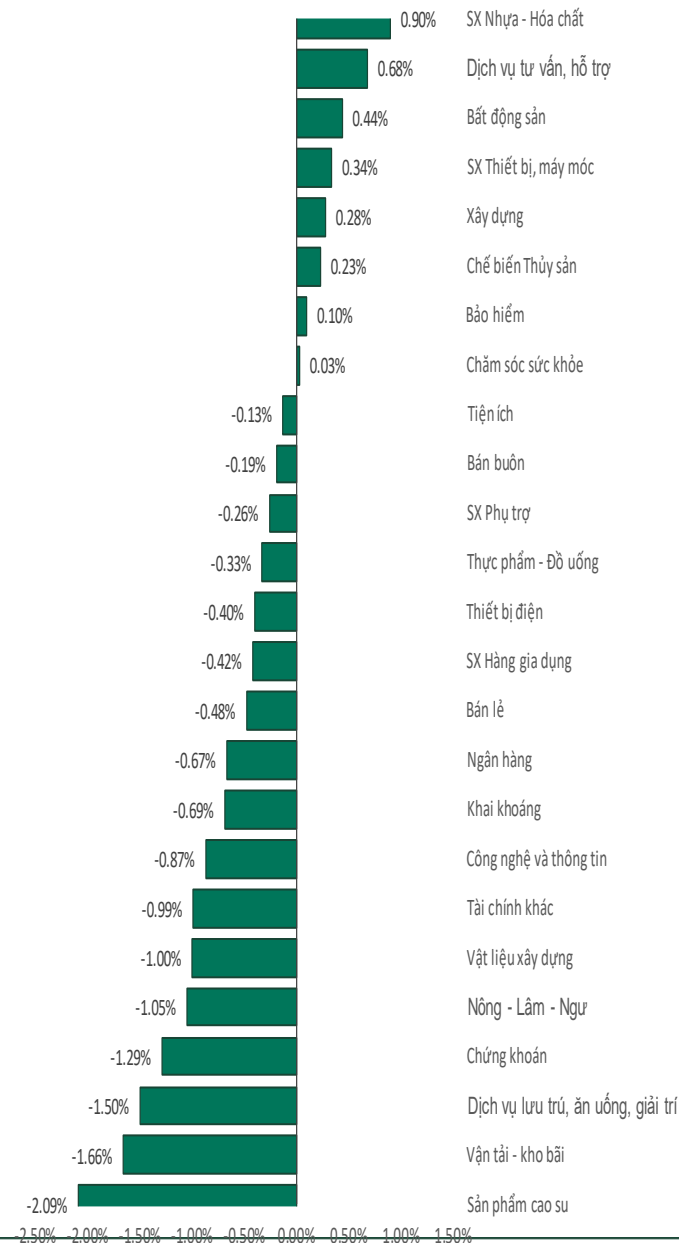
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	452,800	87,300	0 (0%)	14.13	2.81	6,180	487,928
2	BID	1,045,400	47,100	850 (1.84%)	11.29	2.08	4,171	268,491
3	FPT	4,859,800	129,000	1,000 (0.78%)	22.96	5.75	5,618	188,398
4	HPG	15,443,700	27,900	450 (1.64%)	17.43	1.54	1,601	178,455
5	GAS	362,200	77,000	-200 (-0.26%)	15.02	2.60	5,127	176,849
6	CTG	3,120,200	32,100	50 (0.16%)	7.91	1.32	4,056	172,377
7	VHM	4,356,000	37,100	-650 (-1.72%)	6.95	0.78	5,341	161,547
8	TCB	5,198,700	22,750	0 (0%)	3.73	0.58	6,098	160,274
9	VIC	2,665,100	41,600	0 (0%)	43.56	0.98	955	159,064
10	VPB	6,226,600	18,400	0 (0%)	12.02	1.02	1,531	145,984

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng tăng 4.49 điểm (+ 0.36%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Viễn thông, truyền thông giải trí, bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm, vận tải, phần cứng, nguyên vật liệu, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, chăm sóc sức khỏe, phần mềm, ngân hàng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BSR, PVC, VNZ, DAD, HVA, ACV, MVN, HVN, HAH, VOS, POT, HPG, GVR, DCM, MSR, DCM, HSG, DPM, NKG, PTB, VCS, BMP, CSV, MWG, PNJ, FRT, OIL, DGW, PET, TNH, FPT, CMG, ITD, BID, LPB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) BSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương ẩn giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều tăng giá – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 23;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) VOS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang ở hỗ trợ 17 của sóng 4 giảm giá. Về mô hình kỹ thuật, trong 6 cây nến vừa qua cổ phiếu có ý định phá đáy nhưng giá đóng cửa về cơ bản kéo lên. Với cây nến xanh hôm nay, tín hiệu mua xác nhận theo mô hình kỹ thuật;
- ✓ Chúng tôi vẫn đánh giá cao triển vọng trung hạn của VOS nhờ báo cáo tài chính lành mạnh với số dư tiền mặt rủng rỉnh và công ty vẫn dự kiến thanh lý 3 con tàu nữa;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iii) HPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three Inside Up Pattern”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HPG vận động theo sóng ABC trong đó sóng C cũng vận động theo sóng 12345 nhỏ. Giá có thể tạo đáy quanh khu vực hỗ trợ 27 hiện tại;
- ✓ Việc Bộ Công Thương ra quyết định điều tra bán phá giá HRC nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ là tin tốt với HPG bởi nếu việc áp thuế được thông qua, HPG có thể vận hành đủ công suất cho sản phẩm HRC của giai đoạn 2 dự án mở rộng nhà máy Dung Quất. Tuy nhiên, quá trình điều tra bán phá giá là quá trình dài với chu kỳ tính bằng năm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iv) DCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Kháng cự hiện tại là 38 – Giá cần vượt mốc kháng cự này để quay trở lại đà tăng;
- ✓ DCM báo lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 569 tỷ đồng, tăng 97% so với quý 2/2023. Đây là mức lợi nhuận cao nhất trong vòng 6 quý của doanh nghiệp. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý, DCM có tới gần 170 tỷ là khoản lãi chi xuất hiện trên báo cáo hợp nhất do lợi thế mua rẻ. Đó giống như một bút toán kế toán chứ không phải từ dòng tiền thực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(v) CSV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá có thể tiềm ẩn mô hình hai đỉnh kết thúc sóng 5 tăng giá – Nhà đầu tư nên thận trọng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(vi) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang ở hỗ trợ sóng 4 quanh 58 – Chúng ta thấy mô hình sóng ABC đã hình thành và tại hỗ trợ cổ phiếu đã phục hồi tăng giá;
- ✓ Giá cần vượt kháng cự 63 để xác nhận hình thành sóng 5 tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(2) Đồ gia dụng cá nhân và bất động sản... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như LIX, VHM, VRE, NVL, KBC, PDR, SIP, NLG, DXG, HDG, KBC, IJC, ITA, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VRE giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc thấp mới trong 52 tuần – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) KBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vận động theo mô hình Falling Wedge trong trung hạn với kháng cự là 30 và hỗ trợ là 25;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 312 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIX, FPT, VNM, BCM, VPI, HPG, BID, NHA, MSN, SIP... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DCM, PDR, PVS, DBC, MWG, VHM, CMG, HDG, GVR, VRE... Liên tiếp 2 tháng 5 và 6/2024, giá trị bán ròng trên HoSE đều vượt mức 15.000 tỷ. Mặc dù mức độ đã có phân hạ nhiệt và cường độ cũng bớt dồn dập hơn nhưng khối ngoại vẫn xả ròng 7.400 tỷ đồng trong tháng 7/2024. Ngoài làn sóng rút vốn qua các quỹ ETF, đỉnh điểm là việc BlackRock thanh lý iShares MSCI Frontier and Select EM ETF, các quỹ mở (trương hồ) cũng góp "gió" tạo nên cơn bão xả hàng trên TTCK Việt Nam. Một trong những quỹ ngoại bán ròng mạnh cổ phiếu Việt Nam thời gian qua là Tianhong Vietnam Market Stock Initiated Securities Investment Fund (QDII). Ước tính, quỹ ngoại này bị rút vốn khoảng 1 tỷ RMB (3.500 tỷ đồng) trong 3 tháng của quý 2 vừa qua. Tổng thể, thành quả giá trị mua ròng lũy kế của khối ngoại trên TTCK Việt Nam có thời điểm đạt gần 140.000 tỷ đồng vào cuối năm 2019 đã bị thổi bay sau khi xu hướng đảo chiều từ năm 2020.

(ii) Với việc mở khoảng trống giá tăng điểm trong ngày hôm nay, VN-Index đã có 4 cây nến hồi phục khi chạm kênh giá xuống thì đây cũng là tín hiệu tích cực ngắn hạn. Việc thanh khoản thị trường thu hẹp cũng là tín hiệu tốt bởi quá khứ cho thấy mỗi lần tạo đáy VN-Index thường có 4 – 5 phiên giao dịch thanh khoản thấp tại ngưỡng hỗ trợ. Nó cũng phản ánh một phần bên cung chưa bán bằng mọi giá. Tuy nhiên, điều chúng tôi chờ đợi vẫn là cây nến xóa cây nến giảm ngày 23/07/2024 nếu không chúng ta vẫn ở trạng thái thận trọng với giao dịch thị trường.

(iii) RSI(14) xuất hiện Failure Swing và mốc cao mới cũng cho thấy tín hiệu tích cực khác.

(iv) Sự bứt phá của họ BCM (gồm BCM, TDC, IJC), họ FPT (FPT, FOX, FOC), sự trở lại tăng giá của nhóm điều chỉnh giảm điểm mạnh như HVN phần nào giúp thị trường cân bằng hơn. Về trạng thái đồ thị, nhiều mã cổ phiếu đã chuyển sang sóng 4 với mô hình ABC vận động đủ hoặc sóng 5 đang chờ tín hiệu đảo chiều cũng đã nhiều hơn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều mã đang ở trạng thái sóng A giảm và đợt phục hồi này vẫn chưa vượt qua kháng cự của sóng B. Do vậy, chúng ta vẫn chờ thêm thời gian để độ rộng thị trường theo hướng tích cực đồ thị phải tăng lên.

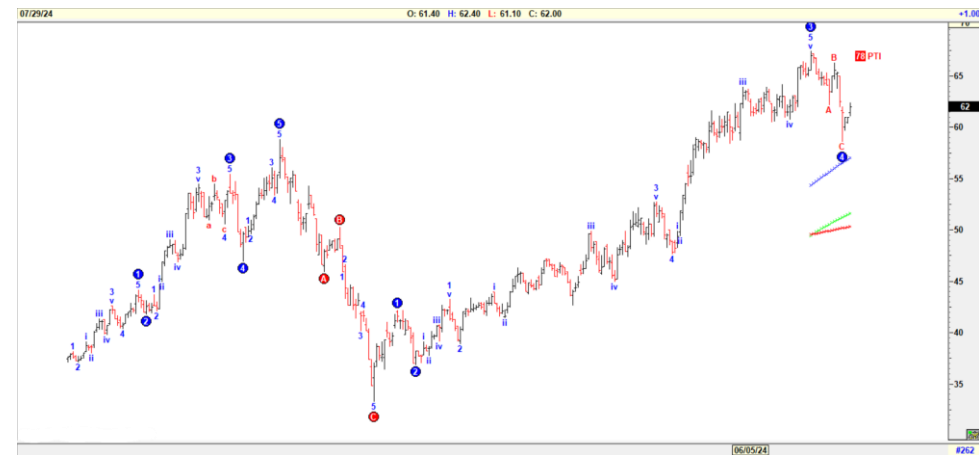
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 20 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, BID, VNM... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 53.12% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,200 điểm và kháng cự là 1,250 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu MWG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	520.54	520.84	520.24	YES	523.04	526.14	528.64	531.74	517.44	514.94	511.84	509.34
HNXINDEX	237.58	237.61	237.55	YES	238.4	239.28	240.1	240.98	236.7	235.88	235	234.18
UPINDEX	95.43	95.41	95.44	YES	95.74	96.03	96.34	96.63	95.14	94.83	94.54	94.23
VN30	1287.1	1287.79	1286.41	YES	1290.89	1296.05	1299.84	1305	1281.94	1278.15	1272.99	1269.2
VNINDEX	1246.45	1246.38	1246.53	YES	1249.83	1253.05	1256.43	1259.65	1243.23	1239.85	1236.63	1233.25
VNXALL	2061.02	2061.44	2060.59	YES	2068.07	2075.97	2083.02	2090.92	2053.12	2046.07	2038.17	2031.12
VN30F1M	1290.13	1291.3	1288.97	YES	1292.47	1297.13	1299.47	1304.13	1285.47	1283.13	1278.47	1276.13
VN30F1Q	1291.67	1292.5	1290.83	YES	1293.33	1296.67	1298.33	1301.67	1288.33	1286.67	1283.33	1281.67
VN30F2M	1291.97	1292.85	1291.08	YES	1293.93	1297.67	1299.63	1303.37	1288.23	1286.27	1282.53	1280.57
VN30F2Q	1292.43	1293.55	1291.32	YES	1294.67	1299.13	1301.37	1305.83	1287.97	1285.73	1281.27	1279.03
BCM	72.83	72.6	73.07	NO	74.07	74.83	76.07	76.83	72.07	70.83	70.07	68.83
ACB	24.17	24.17	24.16	YES	24.28	24.42	24.53	24.67	24.03	23.92	23.78	23.67
BID	46.9	46.8	47	NO	47.45	47.8	48.35	48.7	46.55	46	45.65	45.1
BVH	43.35	43.35	43.35	YES	43.55	43.75	43.95	44.15	43.15	42.95	42.75	42.55
CTG	32.18	32.22	32.14	NO	32.27	32.43	32.52	32.68	32.02	31.93	31.77	31.68
GVR	33.37	33.3	33.43	NO	33.63	33.77	34.03	34.17	33.23	32.97	32.83	32.57
FPT	129.53	129.8	129.27	NO	130.07	131.13	131.67	132.73	128.47	127.93	126.87	126.33
GAS	77.17	77.25	77.08	NO	77.33	77.67	77.83	78.17	76.83	76.67	76.33	76.17
HDB	25.18	25.15	25.22	NO	25.32	25.38	25.52	25.58	25.12	24.98	24.92	24.78
HPG	27.87	27.85	27.88	YES	28.13	28.37	28.63	28.87	27.63	27.37	27.13	26.87
MBB	24.22	24.28	24.16	NO	24.33	24.57	24.68	24.92	23.98	23.87	23.63	23.52
MSN	74.2	74.3	74.1	NO	74.7	75.4	75.9	76.6	73.5	73	72.3	71.8
MWG	61.83	61.75	61.92	NO	62.57	63.13	63.87	64.43	61.27	60.53	59.97	59.23
PLX	47.93	48	47.87	NO	48.57	49.33	49.97	50.73	47.17	46.53	45.77	45.13
POW	13.55	13.52	13.58	NO	13.75	13.9	14.1	14.25	13.4	13.2	13.05	12.85
SAB	55.13	55.25	55.02	NO	55.37	55.83	56.07	56.53	54.67	54.43	53.97	53.73
SSB	21.85	21.8	21.9	NO	22.05	22.15	22.35	22.45	21.75	21.55	21.45	21.25
SHB	11.07	11.07	11.06	YES	11.13	11.22	11.28	11.37	10.98	10.92	10.83	10.77
SSI	32.32	32.38	32.26	NO	32.43	32.67	32.78	33.02	32.08	31.97	31.73	31.62
TCB	22.82	22.85	22.78	NO	22.88	23.02	23.08	23.22	22.68	22.62	22.48	22.42
STB	29.1	29.1	29.1	YES	29.4	29.7	30	30.3	28.8	28.5	28.2	27.9
TPB	18.12	18.13	18.11	YES	18.28	18.47	18.63	18.82	17.93	17.77	17.58	17.42
VCB	87.47	87.55	87.38	YES	87.63	87.97	88.13	88.47	87.13	86.97	86.63	86.47
VHM	37.37	37.5	37.23	NO	37.63	38.17	38.43	38.97	36.83	36.57	36.03	35.77
VIB	20.97	21	20.93	NO	21.03	21.17	21.23	21.37	20.83	20.77	20.63	20.57
VJC	106.73	107	106.47	NO	107.37	108.53	109.17	110.33	105.57	104.93	103.77	103.13
VIC	41.32	41.17	41.46	NO	41.88	42.17	42.73	43.02	41.03	40.47	40.18	39.62
VNM	66.9	66.75	67.05	NO	67.9	68.6	69.6	70.3	66.2	65.2	64.5	63.5
VPB	18.47	18.5	18.43	NO	18.53	18.67	18.73	18.87	18.33	18.27	18.13	18.07
VRE	19.15	19.25	19.05	NO	19.35	19.75	19.95	20.35	18.75	18.55	18.15	17.95

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
QCG	7,507,900	907,040	828	6.95
VNM	5,781,800	2,851,860	203	2.13
TNG	4,581,400	2,131,600	215	5.67
DLG	3,133,800	1,272,580	246	-6.63
LDG	3,030,000	1,282,960	236.17	-6.67
DGT	2,918,700	1,440,420	203	-7.53
DTD	2,548,100	1,171,560	218	-4
NHA	2,379,900	1,064,060	223.66	6.99
RDP	1,941,600	682,410	285	-6.61
AAV	1,808,300	504,380	359	4.92
SIP	1,424,700	475,940	299.34	-0.51
LTG	1,413,900	286,880	493	-11.96
DLI	1,004,600	422,740	238	2.08
TEG	985,300	199,640	494	2.37
GEE	933,600	191,440	488	3.86
VGC	910,400	308,370	295.23	-3.99
SBG	696,000	175,800	396	5.43
HIO	633,500	69,580	910	9.93
TDM	500,400	12,980	3,855	-0.1
TNA	351,000	87,110	403	-0.43
TCO	345,600	79,090	436.97	6.62
DC4	302,900	128,910	235	6.8
BDT	284,500	79,310	359	-3.13
NXT	261,800	13,320	1,965	11.27
HAP	225,100	98,210	229	-0.46
PVI	194,800	92,350	210.94	0
ABW	170,800	80,300	213	2.11
GDT	156,300	52,800	296	2.33
LGL	145,200	68,260	213	-1.37
VCR	142,800	10,820	1,320	4.17
VRG	138,200	59,640	232	3.42
BCA	88,400	33,530	264	9.33
ILA	68,700	20,100	342	-8.51
DQC	66,900	15,280	438	-2.78
IFS	63,600	19,110	333	4.62
APF	53,300	10,450	510	-0.82
PCT	51,900	12,010	432	4.55
PLP	46,200	21,900	211	0
DCG	46,200	-	1.#J	-14.29
CDR	46,000	16,590	277	13.95

- Lưu ý: QCG, VNM...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 29	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Với 3 phiên xuất hiện cây nến xanh dừng quanh khu vực hỗ trợ thị trường đang có những tín hiệu tích cực ban đầu;
- Thông thường trong 2 phiên giao dịch tiếp theo thị trường sẽ xuất hiện những phiên biến động mạnh để xác định xu hướng rơi tiếp hay tăng giá trở lại;
- Chúng tôi lưu ý khi xuất hiện Break Down không có khối lượng đi kèm nên đây vẫn là điểm sáng của thị trường;
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 22/07 - 26/07, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng mạnh đầu tuần rồi giảm mạnh cuối tuần. Chốt ngày 26/07, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.249 VND/USD, chỉ tăng 03 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD, tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.450 VND/USD ở tất cả các phiên. Tỷ giá LNH trong tuần từ 22/07 - 26/07 tăng nhẹ đầu tuần rồi giảm trở lại. Kết thúc phiên 26/07, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.310 VND/USD, giảm nhẹ 08 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên trong tuần qua. Chốt phiên 26/07, tỷ giá tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.690 VND/USD và 25.770 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 22/07 - 26/07, lãi suất VND LNH biến động theo xu hướng tăng với tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt ngày 26/07, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 4,93% (+0,39 đpt); 1W 5,0% (+0,36 đpt); 2W 5,0% (+0,22 đpt); 1M 5,02% (+0,06 đpt). Lãi suất USD LNH vẫn ít biến động trong tuần qua. Phiên 26/07, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,30% (không thay đổi); 1W 5,34% (-0,01 đpt); 2W 5,39% (-0,01 đpt) và 1M 5,43% (không thay đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 22/07 - 26/07, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 61.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,5%. Có 59.044,97 tỷ đồng trúng thầu, có 34.304,39 tỷ đồng đáo hạn tuần qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất ở tất cả các phiên. Hết tuần, có tổng cộng 16.200 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất trúng thầu giữ ở mức 4,50%; có 33.650 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 42.190,58 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua bằng kênh thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 59.044,97 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành còn 64.300 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

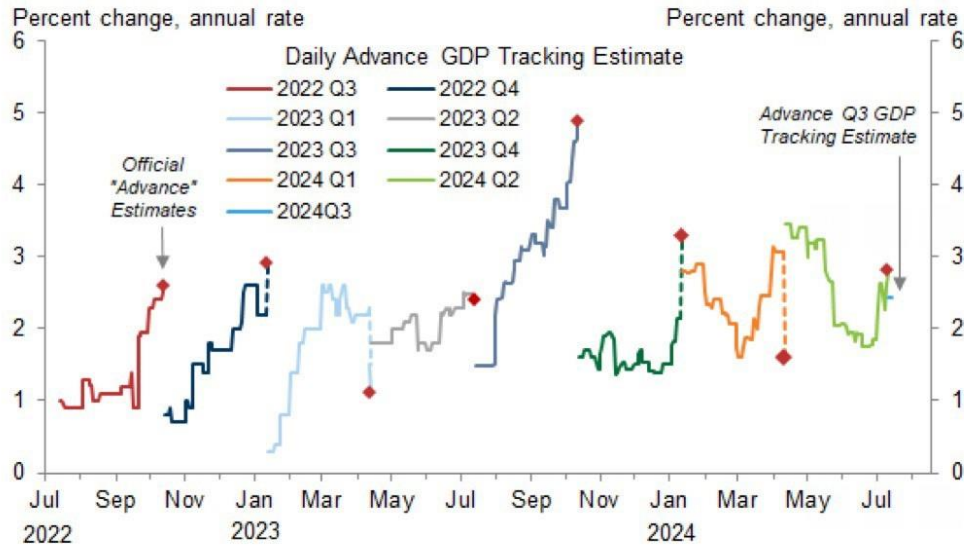
Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



GS dự báo GDP Q3/2024 tại Mỹ dự báo tăng trưởng 2.4%

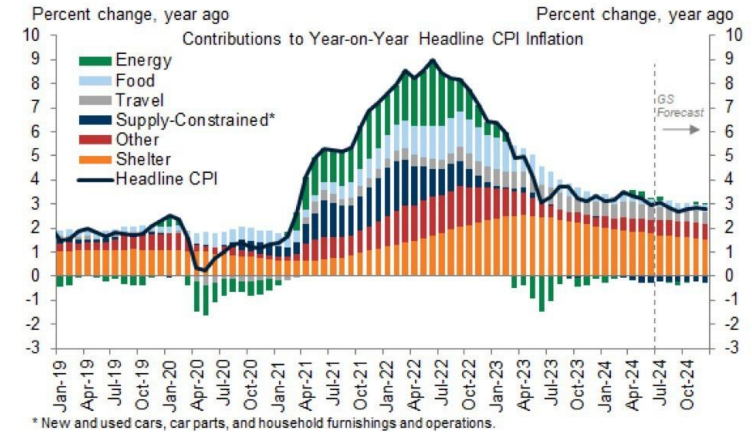
We launched our Q3 GDP forecast at +2.4% (qoq ar):



Source: Goldman Sachs Global Investment Research

Dự báo CPI lõi Mỹ sẽ giảm về mức 2.8% vào cuối năm 2024

Exhibit 22: We Expect That Shrinking Contributions From Shelter and Private Transportation Services Inflation Will Slow Headline CPI Inflation to 2.8% By End-2024



Source: Goldman Sachs Global Investment Research



AAPL đang giao dịch tốt ở khu vực hỗ trợ - Giá sẽ tăng trở lại ?



MSFT đang ở khu vực hỗ trợ quan trọng



XOM giao dịch đúng theo sách giáo khoa về phân tích kỹ thuật



TESLA đang lấp lại khoảng trống giá khi công bố kết quả kinh doanh kém



Kết luận: Dự báo các chỉ số chứng khoán chính sẽ giao dịch giằng co giữa tăng và giảm vào tối nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

